| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM THÀNH**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14/8/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Minh

2. Ông Đào Xuân Tìm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Mạc Thị P**, sinh năm 1990;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 213 phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở: Thôn L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*2. Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số nhà 213 phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963; địa chỉ: Số nhà 213 phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Mạc Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/11/2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh T mải chơi, không chịu làm ăn, anh chị thường xảy ra cãi nhau. Đầu năm 2014 chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Sau đó, anh T và gia đình anh T đã động viên chị về đoàn tụ. Vì nghĩ thương con nên chị đã quay về chung sống cùng anh T, nhưng anh T vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn. Anh T không quan tâm gì đến gia đình. Từ tháng 6/2018, mẫu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng, chị không chịu đựng được nữa nên chị lại về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thị trấn K, huyện K. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Tháng 7/2018, anh T đã làm đơn xin ly hôn chị, sau đó lại rút đơn. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 07/7/2012 và Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 04/4/2016. Hai cháu đang ở với chị. Chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm việc tại Công ty TNHH FANTASTIC INTERNATIONAL, thu nhập 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Mạc Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Văn Q là bố đẻ anh T trình bày: Trong cuộc sống vợ chồng, giữa chị P và anh T cũng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T còn mải chơi, chị P không chấp nhận được nên đã ba lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Việc chị P làm đơn xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về việc nuôi con, gia đình ông và anh T mong muốn được nuôi một cháu.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh T và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T đều không đến Tòa án làm việc. Tòa án cùng với đại diện UBND thị trấn P xuống tại gia đình anh T để làm việc, nhưng anh T vắng mặt không có nhà. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh T đến tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập anh T đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà, chị P giữ nguyên quan điểm như trên. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Về hôn nhân: Xử cho chị Mạc Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao cho chị Mạc Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 07/7/2012 và Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 04/4/2016 đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Mạc Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Mạc Thị P và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2011, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T còn mải chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Anh chị đã ly thân được một thời gian, nhưng anh T cũng không có tác động gì để cải thiện quan hệ vợ chồng với chị P. Tháng 7/2018, anh T đã làm đơn xin ly hôn chị P. Sau đó, anh T rút đơn. Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, tại Quyết định số: 13/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2018. Trong quá

trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án làm việc, hòa giải; thể hiện việc anh T bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Tại phiên tòa, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị xin được ly hôn anh T. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Mạc Thị P xin được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Mạc Thị P và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 07/7/2012 và Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 04/4/2016. Hai cháu do chị P trực tiếp nuôi dưỡng từ khi anh chị sống ly thân. Quá trình chuẩn bị xét xử, anh T không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến gì về việc nuôi con. Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị P thì thấy, cháu Đ còn nhỏ, mới hơn 3 tuổi, vẫn cần sự chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ, còn cháu Ph có ý kiến xin được ở với chị P; chị P có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển ổn định của cháu Ph và cháu Đt, Toà án giao cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph và cháu Đ đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Mạc Thị P không yêu cầu Toà án phải giải quyết nên Toà án không xét.

[5] Về án phí: Chị Mạc Thị P có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Mạc Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 07/7/2012 và Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 04/4/2016. Giao cháu Ph và cháu Đ cho chị Mạc Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai

được cản trở. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí: Chị Mạc Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0003797 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Mạc Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**